**ĐÁNH GIÁ QUY ĐỊNH VỀ QUYỀN BÍ MẬT ĐỜI TƯ THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT DÂN SỰ 2015 (Kì II)**

**3. Đánh giá quy định Điều 38 Bộ luật dân sự 2015**

***3.1. Mặt tích cực***

- BLDS năm 2015 quy định quyền bí mật đời tư là đã cụ thể Hiến pháp năm 2013 về các quyền cơ bản của con người trong hệ thống quyền nhân thân được pháp luật Việt Nam bảo vệ đảm bảo cho các quyền nhân thân khác của cá nhân được bảo vệ một cách triệt để (như quyền nhân thân đối với hình ảnh….)

- So với quy định tại Điều 38 BLDS 2005, Điều 38 BLDS 2015 đã quy định quyền bí mật đời tư trong phạm vi rộng hơn. BLDS 2015 đã không tiếp tục sử dụng thuật ngữ “Quyền bí mật đời tư” như quy định tại BLDS 1995 và 2005 mà sử dụng thuật ngữ “Quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình”. Sự thay đổi này là để phù hợp với quy định tại Điều 21 Hiến pháp 2013.

***3.2. Mặt hạn chế***

- Hiện nay, việc hiểu thế nào là bí mật đời tư và quyền bí mật đời tư lại chưa được hướng dẫn một cách cụ thể, dẫn đến bí mật đời tư được hiểu “tùy nghi”, và việc xử lý vi phạm này trong thực tế khá phức tạp. Nhiều người, lấy lý do vì bảo vệ bí mật đời tư để khước từ không cho phép bất cứ ai được tiết lộ những thông tin về cá nhân của mình. Bên cạnh đó, cũng không ít cá nhân, và cả các cơ quan báo chí lại lạm dụng việc khai thác thông tin, làm ảnh hưởng đến bí mật đời tư của người khác.

Thực tế ở nước ta cho thấy, số lượng vụ việc xâm phạm bí mật đời tư của cá nhân, đặc biệt là những người được xem là nổi tiếng, người của công chúng, tuy nhiên số vụ được giải quyết lại rất hạn chế. Lý do thì có rất nhiều. Phần vì ngay trong cụm từ “bí mật đời tư” đã bộc lộ, đã là những chuyện “bí mật” thì rất ít người muốn sự việc thêm nhiều người biết hơn, mà đặc biệt liên quan đến “kiện cáo”, ra Tòa giải quyết vì họ cho rằng như thế chỉ làm “lớn chuyện” thêm, “bí mật” của họ sẽ lộ thêm, nhiều người biết hơn, phần vì có rất nhiều thứ họ coi nó là bí mật của riêng cá nhân nhưng khi bí mật đó bị xâm phạm thì họ không thấy có bất cứ quy định nào liệt kê đó là đời tư cá nhân sẽ được pháp luật bảo vệ.

Nếu hiểu bí mật đời tư của công dân là tất cả những gì gắn với nhân thân con người thì rất khó cho các cơ quan thông tin đại chúng, bởi gần như sự kiện gì xảy ra trong cuộc sống cũng đều xuất phát và gắn liền với cá nhân. Việc xem đâu là bí mật đời tư cũng tùy quan niệm từng người, với người này là bí mật, nhưng với người khác có thể lại chỉ là chuyện bình thường. Một số người muốn được nổi tiếng nên tung tin quen biết, quan hệ thân thiết với người nổi tiếng và nói những thông tin mang tính cá nhân của người nổi tiếng đó để được chú ý liệu có coi là xâm phạm. Những người mới chỉ bị khởi tố trong vụ án hình sự nhưng thông tin nhân thân, thậm chí thông tin của cả những người thân đã bị báo chí đưa tin rộng rãi liệu có đảm bảo quyền bí mật đời tư cho chính người đó. Những vụ án xét xử công khai, cơ quan tiến hành tố tụng khai thác thông tin cá nhân của đương sự để giải quyết vụ án nhưng công khai thông tin đó có bị coi là xâm phạm hay không. Đó chỉ là một số ví dụ về những bất cập mà hiện nay, thực tiễn đang diễn ra những sự việc liên quan đến quyền bí mật đời tư cá nhân.

Quy định về phạm vi các quyền của cá nhân đối với bí mật đời tư vẫn chỉ mang tính chất “minh họa”, “chung chung” mà chưa có sự chỉ dẫn cụ thể hay có hướng dẫn chi tiết dưới luật. Chưa có quy định nào xác định chính xác thông tin nào được coi là bí mật đời tư và những thông tin nào không phải là bí mật đời tư cần được bảo vệ. Điều này sẽ gây ra nhiều các hiểu khác nhau, chưa có sự thống nhất ngay từ cách hiểu của các nhà làm luật liên quan tới nội dung của quyền bí mật đời tư. Hơn nữa, cũng chưa xác định cụ thể được hành vi nào là hành vi xâm phạm quyền bí mật đời tư, ranh giới giữa hành vi xâm phạm và hành vi mang tính “bình thường hóa” trong quan niệm của người dân cũng như cơ quan thực thi pháp luật. Ngoài ra, quy định về quyền bí mật đời tư lại không được dự liệu đến trường hợp có thể làm ảnh hưởng tới quyền lợi của người thứ ba, đây là một trong những vấn đề mà luật còn bỏ ngỏ.

Giải pháp để khắc phục những hạn chế trên đứng trên góc độ những nhà lập pháp là cần có quy định cụ thể về quyền bí mật đời tư. Phải có một khái niệm cụ thể và phải được khẳng định trong bộ luật dân sự. Bởi đây là cơ sở, căn cứ pháp lý quan trọng để xác định một thông tin cụ thể có được coi là bí mật đời tư để bảo vệ hay không. Ngoài ra, cần có quy định cụ thể những trường hợp cụ thể nào có thể thu thập, công bố thông tin về đời tư cá nhân. Hành vi nào là hành vi xâm phạm đến bí mật đời tư cá nhân bị cấm, mức độ xâm phạm và chế tài xử lý vi phạm tương xứng hành vi đó, việc khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại.

**4. Một số kiến nghị, giải pháp hoàn thiện quy định của BLDS 2005 về quyền bí mật đời tư.**

Cho đến nay, pháp luật Việt Nam chưa có quy định rõ ràng về bí mật đời tư là gì, phạm vi của bí mật đời tư là như thế nào, mà chỉ có một số quy định như trong Bộ luật Dân sự (Ðiều 38), Luật Giao dịch điện tử (khoản 2 Điều 46) quy định quyền bí mật đời tư của cá nhân được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ; việc thu thập, công bố thông tin, tư liệu về đời tư cá nhân phải được người đó đồng ý, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; thư từ, điện thoại, điện tín, các hình thức thông tin điện tử khác của cá nhân được bảo đảm an toàn, bí mật và việc kiểm soát các loại này được thực hiện khi pháp luật có quy định và phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Riêng Bộ luật Hình sự (Điều 125) có quy định: Người nào có hành vi trái pháp luật xâm phạm bí mật hoặc an toàn thư tín, điện thoại, điện tín của người khác đã bị xử lý kỷ luật hoặc xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm thì tùy trường hợp sẽ bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 5 triệu đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến một năm, phạt tù đến ba năm.

Thực tế xét xử ở nước ta cho thấy, số lượng vụ việc xâm phạm bí mật đời tư của cá nhân là không ít, tuy nhiên số vụ được giải quyết lại rất hạn chế. Phần vì ngay trong câu “bí mật đời tư” đã bộc lộ, đã là chuyện bí mật thì rất ít người muốn ra Tòa giải quyết vì họ cho rằng như thế chỉ càng làm to chuyện, làm cho bí mật của họ lan rộng hơn, phần vì có rất nhiều thứ được họ coi là bí mật của mình song lại không thấy luật quy định.

Như vậy, việc Bộ luật Dân sự năm 2015 chưa có định nghĩa rõ ràng về bí mật đời tư đã dẫn đến nhiều bất cập như: việc thu thập những thông tin mà chưa công bố hoặc huỷ hoại thông tin thì có phải là xâm phạm bí mật đời tư không? Như ở nước ngoài những người đi đạo thường xưng tội trước Cha xứ, mà người xưng tội đó lại thú tội là đã vi phạm pháp luật, vậy Cha xứ nếu không công khai có bị coi là hành vi che dấu tội phạm không?v.v…những điều này gây khó khăn cả cho người dân khi bảo vệ quyền của mình, cả cho Tòa án khi xét xử các vụ kiện về bí mật đời tư, và cả việc khai thác thông tin của các cơ quan báo chí.

Thêm nữa các biện pháp bảo vệ chưa có tính răn đe, giáo dục với quy định mức bồi thường quá nhẹ. Nhiều trường hợp chấp nhận vi phạm và bồi thường nhưng bù lại với tin đã đưa họ có được nguồn thu lớn, mức bồi thường kia không hề thấm vào đâu. Nhiều trường hợp Tòa án ra bản án buộc bên vi phạm phải xin lỗi công khai. Nhưng nếu bên vi phạm không thực hiện cũng chưa có biện pháp cưỡng chế nào. Không những thế thủ tục tố tụng tại Tòa quá phức tạp, gây sức ép, mệt mỏi cho người đi kiện. Vì thế mà nhiều trường hợp họ chấp nhận bỏ cuộc. Ngoài ra do sự phát triển của xã hội, công nghệ thông tin ngày hiện đại, thông tin cá nhân của con người ngày càng dễ bị đánh cắp, ý thức của người bị xâm phạm đôi khi họ chưa nhận thức được mình đang bị xâm phạm quyền...

 Những khiếm khuyết nói trên đã dẫn đến nhiều quan điểm khác nhau trong việc xác định bí mật đời tư của cá nhân và phạm vi của nó. Điều đáng nói là một khi pháp luật chưa xác định được rõ ràng những khái niệm này thì việc bảo vệ quyền bí mật đời tư, xử lý các trường hợp được xem là xâm phạm bí mật đời tư không khỏi dẫn đến những tranh cãi, bất nhất, không nghiêm minh.

**\* Giải pháp hoàn thiện pháp luật về quyền bí mật đời tư**

Do chưa có giải thích rõ thế nào là bí mật đời tư nên khái niệm này có nhiều cách hiểu khác nhau.

Thực tế xét xử ở nước ta cho thấy, số lượng vụ việc xâm phạm bí mật đời tư của cá nhân là không ít, tuy nhiên số vụ được giải quyết lại rất hạn chế. Phần vì ngay trong câu “bí mật đời tư” đã bộc lộ, đã là chuyện “bí mật” thì rất ít người muốn ra Tòa giải quyết vì họ cho rằng như thế chỉ càng làm “to chuyện”, làm cho “bí mật” của họ lan rộng hơn, phần vì có rất nhiều thứ được họ coi là bí mật của mình song lại không thấy luật quy định.

Vì vậy, hoàn thiện pháp luật về quyền bí mật đời tư nói riêng, quyền nhân thân nói chung là một trong những trọng tâm cần được chú ý trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật dân sự. Một số ý kiến đề nghị, trong sửa đổi Bộ luật Dân sự cần đưa ra một khái niệm cụ thể về bí mật đời tư bởi đây là cơ sở để Tòa án xác định một thông tin cụ thể có được coi là bí mật đời tư hay không.

Trước mắt, Hội đồng Thẩm phán TANDTC cần ban hành nghị quyết hướng dẫn quy định của Bộ luật Dân sự về quyền bí mật đời tư, từ đó tiến tới việc Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thi hành Bộ luật Dân sự về quyền bí mật đời tư.

Nhiều chuyên gia thì đồng tình với việc có những chế tài xử lý thật nghiêm khắc những thông tin đời tư quá đà, thậm chí thất thiệt. Bên cạnh đó, phải quy định rõ thông tin đời tư nào của công dân không phải là thông tin bí mật. Ví dụ như các cơ quan nhà nước, các cơ quan dân cử buộc phải công khai tài sản mà báo chí có thể tiếp cận được thì đương nhiên được quyền đưa tin. Hay thông tin các cá nhân chủ động cung cấp thì không thể gọi là xâm phạm bí mật đời tư?

- Bí mật đời tư với vấn đề mạng xã hội là một “xã hội ảo”, ở đó mọi cá nhân có thể nói bất cứ điều gì, dù đúng, dù sai, dù thật, dù giả. Chính vì hầu như không có sự kiểm soát, hay nói đúng hơn là đang có “khoảng trống” về pháp luật, nên không ít người với mục đích xấu đã sử dụng mạng xã hội để nói xấu, xâm phạm bí mật đời tư, xúc phạm danh dự, nhân phẩm cá nhân, tổ chức khác...

Việc Trung Quốc có quy định những người đăng bình luận vô căn cứ có thể bị phạt đến ba năm tù về tội vu khống nếu được nhiều người khác xem (trên 5.000 lượt) và dẫn lại (trên 500 lượt), theo tôi có lẽ chỉ là cụ thể hóa một quy định tại bộ luật hình sự của nước này về tội danh vu khống, chứ không phải là đặt ra một điều luật mới. “Mới” ở đây là việc Trung Quốc áp dụng luật vào các trường hợp trên mạng xã hội chứ trong luật pháp bất kỳ nước nào, hành vi vu khống đều bị xem là tội phạm.

Vấn đề là cần xác định rõ thế nào là “bình luận vô căn cứ”? Về nguyên tắc, mọi người đều có quyền phát biểu quan điểm, chính kiến của mình. Công dân có quyền đưa quan điểm, ý kiến của mình lên mạng xã hội. Đó chính là việc thể hiện quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí của công dân - được Hiến pháp quy định.

Khi xem một bộ phim, không ai có quyền cấm người xem bình luận bộ phim đó là “hay” hoặc “dở”. Việc đưa ra ý kiến, quan điểm thể hiện dưới hình thức bài viết trên mạng xã hội phần nào còn thể hiện quyền nghiên cứu khoa học, sáng tác, phê bình văn học nghệ thuật... của công dân - cũng được Hiến pháp ghi nhận.

Nội dung thông tin mà một người đưa lên mạng xã hội như thế nào sẽ quyết định về tính chất nguy hiểm hay nghiêm trọng, ảnh hưởng đến những đối tượng mà pháp luật bảo vệ. Chẳng hạn, việc gần đây trên mạng Facebook có ai đó loan tin tổng giám đốc một ngân hàng bị bắt, hay có một vụ chặt tay cướp iPhone - cuối cùng xác định là tin bịa đặt. Rõ ràng những thông tin sai lệch, bịa đặt như vậy có tác động và ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế đất nước, hoặc có thể gây ra sự bất an. Đặc biệt khi thông tin bị lan truyền với mức độ khủng khiếp, do sự “tiếp tay vô tư” của rất nhiều người trên mạng xã hội. Rõ ràng, người đầu tiên bịa đặt và tung ra tin đồn thất thiệt như vậy không thể không bị xử lý.

Luật pháp hiện nay ở VN và cả nhiều nước trên thế giới vẫn chưa đi kịp với thực tế “cuộc sống” trên mạng xã hội. Nhưng xu hướng chung là mọi nhà nước đều sẽ hướng đến việc ban hành những văn bản pháp luật theo hướng có thể kiểm soát, biết và xử lý những người có hành vi vi phạm pháp luật trên mạng xã hội.

Tóm lại, hoàn thiện pháp luật về quyền bí mật đời tư cũng như các quyền khác sẽ góp phần nâng cao giá trị nhân thân cũng chính là nâng cao giá trị quyền con người. Pháp luật ngày càng hoàn thiện hơn sẽ giảm thiểu tối đa hậu quả do hành vi trái pháp luật gây ra.